

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 6

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 ; Số học sinh: 163 ; **Số học sinh học khuyết tật (nếu có): 03** (Trong đó KT Trí tuệ 03, KT vận động 0)

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 2; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 2; Khá: 0 ; Đạt:.....0.....; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	lý lớp 9 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)			
--	---	--	--	--

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

II. Kế hoạch dạy học

2. Kế hoạch dạy học²

2.1. Phân phối chương trình

* PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.	1	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - HSKT: khái niệm được lịch sử và môn Lịch sử.
2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử	1	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - HSKT: Phân biệt được tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết
3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... - HSKT: biết được âm lịch và dương lịch.
4	Bài 4. Nguồn gốc loài người	2	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam. - HSKT:Biết được sự tiến hóa từ vượn thành người.

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

5	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. - HSKT: Nêu được những nét chính của người nguyên thủy, đời sống của họ.
6	Ôn tập giữa kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
7	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	
8	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun). - HSKT: Kim loại đối với sự chuyển biến của người nguyên thủy, những nét sống cơ bản của họ.

9	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà. - HSKT: Quá trình lập nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà, các thành tựu văn hóa.
10	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ. - HSKT: Nắm được những nét chính về xã hội và văn hóa Ấn Độ.
11	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc. - HSKT: Những đặc điểm tự nhiên và văn hóa TQ.

12	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. - HSKT: Điều kiện tự nhiên, những thành tựu văn hóa Hy Lạp, La Mã.
13	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. - HSKT: Biết được vị trí địa của vùng ĐNÁ.
14	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. - HSKT:biết được sự hình thành và phát triển của các quốc gia ĐNÁ - GDQP: giáo dục lòng yêu quê hương, bảo vệ đất nước đất
15	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	2	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. - HSKT:nắm được tác động của văn hóa ĐNÁ,
16	Ôn tập cuối kỳ	1	

17	Kiểm tra cuối kì 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
HỌC KỲ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
18	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc. - HSKT: Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.
19	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. - HSKT: biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
20	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	4	<ul style="list-style-type: none"> Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). - HSKT: nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc - GDQP: giáo dục lòng yêu nước, tấm gương yêu nước của các nhân vật lịch sử
21	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	3	<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. - HSKT: bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
22	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.

23	Kiểm tra giữa kì 2	1	
	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - HSKT:- Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
24	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa. - HSKT:- Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
25	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. - HSKT: biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.
26	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
27	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ 6

HỌC KÌ I			
Từ tuần 1 đến tuần 9 (9 tuần): 2 tiết/tuần Từ tuần 10 đến tuần 18 (9 tuần): 1 tiết/tuần			
Tuần	Tiết	Bài học	Mục tiêu cần đạt
1	1	Bài mở đầu	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ

			<p>năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
	2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - HSKT: Xác định được KT, VT trên quả Địa Cầu. - ANQP: Ứng dụng trong quân đội.
2	3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Biết xác định hướng trên bản đồ. - HSKT; Biết được đường KT, VT xác định được 4 hướng chính trên bản đồ.
	4	Bài 3: Tỷ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỷ lệ bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỷ lệ bản đồ. - HSKT: Biết, đọc được tỷ lệ trên bản đồ. - ANQP: Ứng dụng trong quân đội.
3	5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - HSKT: biết được các kí hiệu đơn giản trên bản đồ.
	6		
4	7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.

			- HSKT; mô tả được đường đi từ nhà đến trường.
	8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - HSKT: Mô tả được vị trí TĐ trên hình vẽ.
5	9	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục. - Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - HSKT: Thực hiện được chuyển động quanh trục của TĐ trên quả Địa Cầu.
	10		
6	11	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. - HSKT: mô tả đơn giản chuyển động của TĐ quanh MT trên hình vẽ.
	12		
7	13	<i>Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế</i>	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn. - HSKT: Xác định phương hướng dựa vào tự nhiên.
	14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - HSKT: Đọc cấu tạo của TĐ dựa vào hình vẽ.
8	15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.

		ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - HSKT: Biết được khái niệm đơn giản về nội sinh, ngoại sinh.
	16	Ôn tập giữa Học kì I	Theo ma trận, bảng đặt tả. (Từ bài 01 đến bài 09) (dạy hết bài 11 nhưng nội dung kiểm tra giữa kì đến bài 09, KT cuối kì từ bài 10 - bài 16)
9	17	Kiểm tra giữa Học kì I	<p>Theo ma trận, đặc tả (Lịch sử 50%, Địa lí 50%)</p> <p>HSKT: KT TN.</p>
	18	Bài 12: Núi lửa và động đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. - HSKT: Nhận biết được ĐĐ, núi lửa trên clip, video, và cách phòng tránh đơn giản.
10	19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.
11	20		<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số loại khoáng sản. - HSKT: Nhận biết được núi, đồng bằng.
12	21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. - HSKT; Nhận biết được bản đồ địa hình, lát cắt địa hình.
13	22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.
14	23		<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Biết cách sử dụng khí áp kế. - HSKT: Biết, mô tả được cấu tạo của lớp vỏ khí qua hình vẽ.
15	24	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế. - HSKT; Mô tả đơn giản mây, mưa.
16	25		
17	26	Ôn tập cuối Học kì I	
18	27	Kiểm tra cuối Học kì I	<p>Theo ma trận, đặc tả (Lịch sử 50%, Địa lí 50%)</p> <p>HSKT: KT hình thức TN</p>
<p>HỌC KÌ II: 26 tiết</p> <p>Từ tuần 19 đến tuần 26 (8 tuần): 1 tiết/tuần</p> <p>Từ tuần 27 đến tuần 35 (9 tuần): 2 tiết/tuần</p>			
Tuần	Tiết	Bài học	Mục tiêu cần đạt
19	28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. - HSKT: Nhận biết và trình bày được các biểu hiện của thời tiết, khí hậu.
20	29		
21	30	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí

			<p>hậu thế giới.</p> <p>- HSKT: Nhận biết được yếu tố thể hiện trên biểu đồ.</p>
22	31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - HSKT mô tả được vòng tuần hoàn của nước qua sơ đồ.
23	32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.
24	33		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - HSKT nhận biết được sông, hồ.
25	34	Bài 21: Biển và đại dương	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
26	35		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - HSKT mô tả đơn giản về biển: độ rộng, độ sâu, vị nước, ...
27	36	Ôn tập	
	37	Kiểm tra giữa Học kì II	<p>Theo ma trận, đặc tả (Lịch sử 50%, Địa lí 50%)</p> <p>HSKT: KT hình thức TN</p>
28	38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.
	39		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.

			- HSKT biết được một số loại đất có ở địa phương.
29	40	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - HSKT nêu được một số loài thực, động vật có ở địa phương.
	41	Bài 24: Rừng nhiệt đới	- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - HSKT mô tả đơn giản rừng nhiệt đới qua tranh ảnh, clip. - ANQP: Vai trò của rừng trong chiến tranh.
30	42	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. - HSKT nhận biết phân bố các đới thiên nhiên qua sơ đồ.
	43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - HSKT tìm hiểu theo sự hỗ trợ của các bạn trong nhóm.
31	44		
	45	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. - HSKT đọc được tên các thành phố lớn trên thế giới.
32	46		
	47	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - HSKT nêu các tác động của thiên nhiên: mưa, gió, bão.
33	48		

	49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương. - HSKT: biết những việc em có thể làm để bảo vệ thiên nhiên.
34	50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
	51	Ôn tập	
35	52		
	53	Kiểm tra cuối Học kì II	Theo ma trận, đặc tả (Lịch sử 50%, Địa lí 50%) HSKT KT hình thức TN

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Kiểm tra việc nhận thức của học sinh trong quá trình học tập . - Đánh giá thực lực việc học tập của hs	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Kiểm tra việc nhận thức của học sinh trong quá trình học tập , đánh giá thực lực việc học tập của hs	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Kiểm tra việc nhận thức của học sinh trong	Viết trên giấy

			quá trình học tập , đánh giá thực lực việc học tập của hs	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Kiểm tra việc nhận thức của học sinh trong quá trình học tập , đánh giá thực lực việc học tập của hs	Viết trên giấy

3. Các hoạt động khác:

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Khối lớp: 6 ; Số học sinh:163

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	-Tìm hiểu về truyền thống ngày thành lậpQĐNDVN - Khắc sâu tinh thần yêu nước cho học sinh.	2	Tháng 12	Sân trường	Cả tổ xã hội	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2025)	-Tìm hiểu sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam -Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.	2	Tháng 2	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thống nhất đất	-Tìm hiểu về ngày 30/4 quá trình thống nhất đất	2	Tháng 4	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn	Sinh hoạt văn nghệ

	nước và quốc tế lao động 30/4 và 1/5	nước -Nguồn gốc ra đời của ngày quốc tế lao động 1/5, quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân.					trường	-Báo cáo ngoại khóa
--	--	---	--	--	--	--	--------	------------------------

TỔ TRƯỞNG

Bình tú, ngày 05 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN TOÀN

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THCS LÝ THƯỜNG KIẾT
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI/ KHỐI LỚP 7/ MÔN LỊCH SỬ

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 ; Số học sinh:158 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không; HSKT: 4

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02 Đại học: 02; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên³: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt:0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	GV sử dụng máy vi tính cá nhân
2	Ti vi	14	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3	Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 - môn Lịch sử và Địa lý (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	02	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
---	---	----	-----------------	-----------------------

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1 (9 tuần đầu: 2 tiết/tuần; 9 tuần sau: 1 tiết/tuần)			
1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	3	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. - HSKT: Nhận biết được kinh tế chính của lãnh địa phong kiến và thành thị trung đại, kể tên 2 giai cấp cơ bản của chế độ phong kiến Tây Âu.
2	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. - HSKT: Nêu được một hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
3	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. - HSKT: Kể được một số thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.
4	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	2	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc...). - HSKT: Kể được một số thành tựu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX
5	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. - HSKT: Kể được một số thành tựu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
6	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - HSKT: Kể được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
7	Bài 7: Vương quốc Lào	1	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. - HSKT: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
8	Bài 8: Vương quốc Cam-puchia	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. - HSKT: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
9	Ôn tập	1	Nội dung từ bài 1 – 8
	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
10	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- HSKT: Nêu được những nét chính về sự thành lập nhà Ngô và nhà Đinh.
11	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. <p>- HSKT: Nhận biết được 1 số nét về đời sống văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.</p>
12	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. <p>- HSKT: Nêu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.</p>
13	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). (GDQPAN) <p>- HSKT: Biết được người lãnh đạo, kết quả và ý nghĩa cơ bản của cuộc kháng chiến chống Tống.</p>

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
14	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Nội dung từ bài 1 – 12
	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
HỌC KỲ 2 (8 tuần đầu: 1 tiết/tuần; 9 tuần sau: 2 tiết/tuần)			
15	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 - 1400)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá thời Trần. - HSKT: Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
16	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	4	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. (GDQPAN) - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông... - HSKT: Đọc được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. Nêu được ý nghĩa lịch sử cơ bản của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
17	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Nội dung bài 13, 14.
	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
18	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. <p>- HSKT: Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.</p>
19	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích... <p>- HSKT: Nêu được ngắn gọn ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.</p>
20	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>hoá tiêu biểu thời Lê sơ.</p> <p>- HSKT: Kể được một số thành tựu văn hoá và danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.</p>
21	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	3	<p>- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.</p> <p>- HSKT: Nêu được một số nét cơ bản về kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI</p>
22	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	3	<p>- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.</p> <p>- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô phát hiện ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của F Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).</p> <p>- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.</p> <p>- HSKT: Kể tên được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô phát hiện ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của F Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).</p>
23	Ôn tập	2	Nội dung từ bài 13 – 18
	Kiểm tra cuối kì 2	1	Theo ma trận, đặc tả.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I: Từ tuần 1 đến tuần 9 (9 tuần đầu): 1 tiết/tuần. Từ tuần 10 đến tuần 18 (9 tuần sau): 2 tiết/tuần			
1	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên. - HSKT: Trình bày được một trong các đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
2	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. - HSKT: Trình bày được đặc điểm cơ bản của cơ cấu dân cư ở châu Âu.
3	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. - HSKT: Lựa chọn và trình bày được cơ bản một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
4	Ôn tập giữa Học kì I	1	Các kiến thức từ bài 1 đến bài 3
	Kiểm tra giữa Học kì I	1	Theo ma trận, đặc tả.
5	Bài 4. Liên minh châu Âu	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. - HSKT: Nêu được một dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
6	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng, kích thước châu Á - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản chính. - HSKT: Trình bày được một trong các đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng, kích thước châu Á.
7	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	2	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. - GDQPAN: Có tinh thần chung sống hoà bình, hợp tác và sẻ chia, tôn trọng nét khác biệt trong văn hoá, xã hội giữa các khu vực của châu Á. Việt Nam là 1 quốc gia đa dạng về tôn giáo, cả 4 tôn giáo lớn trên thế giới đều có ở nước ta trên nền tảng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (98% dân số). - HSKT: Trình bày được một trong số các đặc điểm sau: dân cư, tôn giáo, sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.
8	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	4	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày đặc điểm tự nhiên của một khu vực châu Á. - HSKT: Trình bày một vài nét đặc điểm tự nhiên của một khu vực châu Á.
9	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á. - HSKT: Biết cách sưu tầm tư liệu về một trong các nền kinh tế lớn của châu Á.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
10	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí, hình dạng, kích thước của châu Phi. - Phân tích được một trong những đặc điểm tự nhiên châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên. - HSKT: Trình bày được một trong các đặc điểm vị trí, hình dạng, kích thước của châu Phi.
11	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	1	-Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi. - HSKT: Kể tên một hoặc vài di sản lịch sử châu Phi.
12	Ôn tập cuối Học kì I	1	Các kiến thức từ bài 1 đến bài 10.
	Kiểm tra cuối Học kì I	1	Theo ma trận, đặc tả.
HỌC KÌ II: Từ tuần 19 đến tuần 26 (<i>8 tuần đầu</i>): 2 tiết/tuần. Từ tuần 27 đến tuần 35 (<i>9 tuần sau</i>): 1 tiết/tuần			
13	Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	2	- Trình bày được cách thức người dân khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. - HSKT: Trình bày một số cách thức người dân khai thác thiên nhiên ở một trong số các môi trường của châu Phi.
14	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	1	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử của Cộng hòa Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. - HSKT: Biết cách sưu tầm tư liệu về tổng thống da màu đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
15	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát vị trí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ. - HSKT: Trình bày được vài nét về vị trí, phạm vi châu Mỹ.
16	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một trong những đặc điểm tự nhiên: sự phân hóa của địa hình, khí hậu, sông, hồ, các đới thiên nhiên Bắc Mỹ. - HSKT: Quan sát bản đồ, kể tên 1 số dạng địa hình hoặc sông, hồ ở Bắc Mỹ.
17	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một trong những vấn đề về dân cư, xã hội, vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa ở Bắc Mỹ. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Xác định trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. - HSKT: Quan sát bản đồ, kể tên một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. Nêu được một hoặc vài phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.
18	<u>Bài 16.</u> Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên. - HSKT: Quan sát bản đồ/sơ đồ, kể tên được 1 số đới khí hậu/ thảm thực vật có ở Trung và Nam Mỹ.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
19	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Trình bày đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon. - HSKT: Quan sát bản đồ, kể tên một số đô thị lớn ở Trung và Nam Mỹ. Nêu được rừng A-ma-dôn là rừng nhiệt đới rộng nhất thế giới, được xem là “lá phổi xanh” của Trái Đất.
20	CHỦ ĐỀ 2. Đô thị: Lịch sử và hiện tại.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại. - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại, vai trò của thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. - HSKT: Kể tên được 1 đô thị cổ đại.
21	Ôn tập giữa Học kì II	1	Kiến thức từ bài 11 đến 17
	Kiểm tra giữa Học kì II	1	Theo ma trận, đặc tả.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
22	<u>Bài 18.</u> Châu Đại Dương	4	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. <p>- HSKT: Trình bày được một trong số các đặc điểm về: vị trí địa lí, hình dạng và kích thước, dân cư của châu Đại dương.</p>
23	<u>Bài 19.</u> Châu Nam Cực	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu lục trên bản đồ. - Trình bày được những đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu lục. - Mô tả được kịch bản sự thay đổi thiên nhiên của châu lục khi có biến đổi khí hậu. <p>- HSKT: Trình bày được một trong các đặc điểm cơ bản về: vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sinh vật của châu Nam Cực.</p>
24	<u>Ôn tập</u> cuối Học kì II	2	Các kiến thức từ bài 11 đến 19
	Kiểm tra cuối Học kì II	1	Theo ma trận, đặc tả.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	60 Phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử. Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 3 đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 12 đối với phân môn Lịch sử Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 10 đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 18 đối với phân môn Lịch sử. Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 11 đến hết bài 19 đối với phân môn Địa lí	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

3. Các nội dung khác:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Báo cáo chuyên đề tổ chuyên môn: ...

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Khối lớp: 7; Số học sinh: 158

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	-Tìm hiểu về truyền thống ngày thành lập QĐNDVN - Khắc sâu tinh thần yêu nước cho học sinh.	2	Tháng 12	Sân trường	Cả tổ xã hội	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2025)	-Tìm hiểu sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam -Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.	2	Tháng 2	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thống nhất đất nước và quốc tế lao động 30/4 và 1/5	-Tìm hiểu về ngày 30/4 quá trình thống nhất đất nước -Nguồn gốc ra đời của ngày quốc tế lao động 1/5, quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân.	2	Tháng 4	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Toàn

Bình tú, ngày 5 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bình Tú , ngày 5 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Toàn

3. Các nội dung khác:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Báo cáo chuyên đề tổ chuyên môn: ...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bình Tú , ngày 5 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Toàn

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ KHỐI LỚP 8
Năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4; Số học sinh: 149 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0; HSKT: 0

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 02 ; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 2

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	GV mượn tại bộ phận thiết bị
2	Ti vi	04	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí 8	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học:

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

HỌC KỲ I (18 tuần = 27 tiết, trong đó 9 tuần đầu 2 tiết, 8 tuần sau 1 tiết/ tuần)

STT	TÊN BÀI HỌC	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Chương 1:			
CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII			
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	2	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. – Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.
	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (tiếp theo)		
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ.
	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (tiếp theo)		
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.

	XVIII - giữa thế kỉ XIX)		– Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.
	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau TK XVIII - giữa TK XIX) (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 2:			
ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX			
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2	– Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.
	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 3:			
VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII			
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn	2	– Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn (<i>tiếp theo</i>)		
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2	– Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam		

	và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ TK XVI đến TK XVIII (<i>tiếp theo</i>)		
7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. – Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (<i>tiếp theo</i>)		
8	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (<i>tiếp theo</i>)		
9	Ôn tập giữa học kỳ 1	1	
10	Kiểm tra giữa học kỳ 1 (<i>Không tính ở phân môn Địa lý</i>)	1	
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI -XVIII	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. – Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các TK XVI-XVIII (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 4;			
CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			

12	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX)	2	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc. – Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX) (<i>tiếp theo</i>)		
13	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	3	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...).
	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (<i>tiếp theo</i>)		
	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (<i>tiếp theo</i>)		
14	Ôn tập cuối học kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
15	Kiểm tra cuối học kỳ 1 (<i>Kiểm tra tập trung môn Lịch sử & Địa lý 8</i>)	1	

HỌC KỲ II (17 tuần = 26 tiết trong đó 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết/ tuần)

STT	TÊN BÀI HỌC	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
16	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -	2	– Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.

	1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917		– Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. - GDQP: Hậu quả của chiến tranh, tính chất phi nghĩa, giúp học sinh yêu chuộng hòa bình
	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 5: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX			
17	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX	2	– Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.
	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 6: CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
18	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	– Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. – Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.
	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau TK XIX → đầu TK XX (<i>tiếp theo</i>)		

19	- Ôn tập giữa học kỳ 2	1	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ
20	- Kiểm tra giữa học kỳ 2 (Tính ở phân địa lý)	1	nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
21	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau TK XIX đến đầu TK XX	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ
22	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau TK XIX đến đầu TK XX (<i>tiếp theo</i>)		
Chương 7:			
VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
23	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	3	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (<i>tiếp theo</i>)		
	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (<i>tiếp theo</i>)		
24	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	3	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). – Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (<i>tiếp theo</i>)		

	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (<i>tiếp theo</i>)		- GDQP: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
25	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896 Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896 (<i>tiếp theo</i>)	2	– Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
26	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (<i>tiếp theo</i>)	3	– Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
CHỦ ĐỀ CHUNG			
27	Chủ đề chung 1. Văn minh sông Hồng và sông Cửu Long Chủ đề chung 1. Văn minh sông Hồng và sông Cửu Long Chủ đề chung 1. Văn minh sông Hồng và sông Cửu Long	4	– Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. – Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
28	Chủ đề chung 1. Văn minh sông Hồng và sông Cửu Long		

29	- Ôn tập cuối học kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
30	- Kiểm tra cuối học kỳ 2 (Kiểm tra tập trung môn Lịch sử & Địa lý 8)	1	

*** Phân môn Địa lý**

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam (2 tiết)	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.
2	2		- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. - ANQP: Vấn đề chủ quyền lãnh thổ.
3	3	Bài 2. Địa hình Việt Nam (5 tiết)	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.
4	4		- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
5	5		- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
6	6		
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	
10	10,11	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam (3 tiết)	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.
11	12		- Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
	13	Bài 4. Khí hậu Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.
12	14,15		- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.
	16	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu (2 tiết)	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
13	17		
14	18		

	19	Bài 6. Thủy văn Việt Nam (4 tiết)	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
15	20,21		
16	22		
	23	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta (3 tiết)	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
17	24,25		
18	26	Ôn tập cuối kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28,29	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
20	30		
	31	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam (4 tiết)	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
21	32,33		
22	34		
	35	Bài 10. Sinh vật Việt Nam (3 tiết)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
23	36,37		
24	38,39	Bài 11. Phạm vi Biên	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biên Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung

25	40,41	Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam (4 tiết)	<p>Biển Đông với Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). <p>- ANQP: Vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p>
26	42	Ôn tập giữa kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
	43	Kiểm tra giữa kì 2	
27	44	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
28	45		
29	46		
30	47	Chủ đề chung 2. Bảo vệ chủ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí, phạm vi biển và đảo ở Việt Nam - Nét chính về tài nguyên thiên nhiên - Khó khăn và thuận lợi phát triển kinh tế - Xác lập được chủ quyền biển đảo
31	48		
32	49		
33	50		
34	51	Ôn tập cuối kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn lịch sử và bài 1 đến bài 3 đối với phân môn địa lý.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn lịch sử và bài 1 đến bài 7 đối với phân môn địa lý.
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn lịch sử và bài 8 đến bài 11 đối với phân môn địa lý.
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 12 đến hết bài 15 + Chủ đề 1 đối với phân môn lịch sử và bài 8 đến bài 12 + chủ đề 2 đối với phân môn địa lý.

3. Các nội dung khác (nếu có)

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Khối lớp: 8; Số học sinh: 149

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	-Tìm hiểu về truyền thống ngày thành lập QĐNDVN - Khắc sâu tinh thần yêu nước cho học sinh.	2	Tháng 12	Sân trường	Cả tổ xã hội	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930-	-Tìm hiểu sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam -Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam	2	Tháng 2	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa

	3/2/2025)	dưới sự lãnh đạo của Đảng.						
2	Kỉ niệm ngày thống nhất đất nước và quốc tế lao động 30/4 và 1/5	-Tìm hiểu về ngày 30/4 quá trình thống nhất đất nước -Nguồn gốc ra đời của ngày quốc tế lao động 1/5, quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân.	2	Tháng 4	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa

TỔ TRƯỞNG

Bình tú, ngày 05 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN TOÀN

KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 9

Năm học 2024 – 2025

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3; Số học sinh: 108; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Đại học: 02; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 02.

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 9 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

II. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

Thứ tự	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết			
1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945 (1 tiết)	1	- Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
2	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2	- Trình bày được những nét chính về: phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.
3	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.
4	Bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1 tiết)	1	- Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước trong Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít.
5	Bài 5: Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930 (1 tiết)	1	- Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.
6	Ôn tập giữa kì	1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5
7	Kiểm tra giữa kì 1	1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 5 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 1
Tuần 10 đến tuần 18: 2 tiết			

8	Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS Việt Nam (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
9	Bài 7: Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939 (1 tiết)	1	- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939.
10	Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (2 tiết)	2	- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
11	Bài 9: Chiến tranh lạnh (2 tiết)	2	- Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh.
12	Bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
13	Bài 11: Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.

14	Bài 12: Khu vực Mỹ Latinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 (5 tiết)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
15	Ôn tập cuối kì 1	1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12
16	Kiểm tra cuối kì 1	1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 1
HỌC KỲ 2			
Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết			
17	Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 (1 tiết)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.
18	Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950 (1tiết)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1950).
19	Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954 (2 tiết)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951-1954). - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

20	Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965 (2 tiết)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...).
21	Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975 (2 tiết)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1965-1975 (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (“Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
22	Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 (2 tiết)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985. - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.
23	Bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mĩ từ năm 1991 đến nay (2 tiết)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

24	Bài 20: Châu Á từ năm 1991 đến nay (2 tiết)	2	- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.
25	Ôn tập giữa kì 2	1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18
	Kiểm tra giữa kì 2	1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 18, chủ đề 3 để hoàn thành bài kiểm tra giữa kì 2
Tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết			
26	Bài 21: Việt Nam từ năm 1991 đến nay (1 tiết)	1	- Chỉ ra được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.
27	Bài 22: Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá (1 tiết)	1	- Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học kỹ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. - Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.
28	Chủ đề chung 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại (2 tiết)	2	- Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.
29	Chủ đề chung 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (3 tiết)	3	- Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
30	Ôn tập cuối kì 2	1	Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22
31	Kiểm tra cuối kì 2	1	Vận dụng nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 22, chủ đề 1, 3 để hoàn thành bài kiểm tra cuối kì 2

***Phân môn Địa lý**

HỌC KÌ I: 27 tiết

- Từ tuần 1 đến tuần 9 (9 tuần đầu): 2 tiết/tuần

- Từ tuần 10 đến tuần 18 (9 tuần sau): 1 tiết/tuần

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Dân tộc và dân số	02	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.- Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.- Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.
2	Bài 2: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	01	<ul style="list-style-type: none">- Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.- Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.
3	Bài 3: Thực hành: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hóa thu nhập theo vùng.	01	<ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu và viết báo cáo phân tích vấn đề việc làm ở địa phương.- Sử dụng số liệu để nhận xét sự phân hoá thu nhập theo vùng ở nước ta.
4	Bài 4: Nông nghiệp	02	<ul style="list-style-type: none">- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp.- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.- Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.
5	Bài 5: Lâm nghiệp và thủy sản	02	<ul style="list-style-type: none">- Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.- Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.
6	Bài 6: TH. Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	01	<ul style="list-style-type: none">- Tìm kiếm được thông tin và viết báo cáo về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.
7	Bài 7: Công nghiệp	03	<ul style="list-style-type: none">- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.
8	Bài 8: TH. Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.	01	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính
9	Ôn tập giữa Học kì I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại những kiến thức và củng cố lại nội dung đã học từ bài 1 đến bài 8
10	Kiểm tra giữa Học kì I	01	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận dụng những kiến thức để hoàn thành bài kiểm tra giữa HKI
11	Bài 9: Dịch vụ.	02	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.
12	Bài 10: TH. Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, dịch vụ.	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
13	Bài 11: Vùng TD và MNBB.	03	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm - nông - thủy sản, du lịch. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. - Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế -

			xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - ANQP: Vấn đề bảo vệ biên giới phía Bắc.
14	Bài 12: Vùng Đồng bằng sông Hồng.	03	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng.
15	Bài 13. TH. Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	01	- Sưu tầm tư liệu và trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí từ sách, báo, internet, thực tế,... - Phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo,... - Chăm chỉ, chịu khó tìm hiểu kiến thức địa lí.
16	Ôn tập cuối kì I	01	- Hệ thống lại những kiến thức và củng cố lại nội dung đã học từ bài 1 đến bài 13
17	Kiểm tra cuối kì I	01	HS vận dụng những kiến thức để hoàn thành bài kiểm tra cuối HKI

HỌC KÌ II: 25 tiết

- Từ tuần 19 đến tuần 26 (8 tuần đầu): 1 tiết/tuần

- Từ tuần 27 đến tuần 35 (9 tuần sau): 2 tiết/tuần

STT	Bài học	Số tiết	Tên cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

1	Bài 14. Vùng Bắc Trung Bộ	03	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ. - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ. - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ. - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ. - Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.
2	Bài 15. Duyên hải Nam Trung Bộ	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. - Phân tích được những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ. - Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

3	Bài 16. TH. Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.	01	- Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình Thuận.
4	Bài 17. Vùng Tây Nguyên	03	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên. - Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển. - ANQP: Vấn đề chống lại các thế lực thù địch, phản động trong vùng.
5	Ôn tập giữa Học kì II	01	- Hệ thống lại những kiến thức và củng cố lại nội dung đã học từ bài 14 đến bài 17
6	Kiểm tra giữa Học kì II	01	HS vận dụng những kiến thức để hoàn thành bài kiểm tra giữa HKII
7	Bài 18. Vùng Đông Nam bộ	03	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng. - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. - Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.
8	Bài 19. TH. Tìm hiểu Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	01	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
9	Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	03	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng. - Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
10	Bài 21. TH. Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long.	01	- Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.
11	Chủ đề chung: Chủ đề 2. Văn	03	- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các

	minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long,		<p>huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
12	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.	02	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. <p>- ANQP: Vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p>
13	Ôn tập cuối Học kì II	01	- Hệ thống lại những kiến thức và củng cố lại nội dung đã học từ bài 14 đến bài 22
14	Kiểm tra cuối Học kì II	01	HS vận dụng những kiến thức để hoàn thành bài kiểm tra cuối HKII

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và tự luận
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và tự luận
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 28	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 27 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và tự luận
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 33 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và tự luận

3. Các nội dung khác

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Khối lớp: 9; Số học sinh: 108

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	- Tìm hiểu về truyền thống ngày thành lập QĐNDVN - Khắc sâu tinh thần yêu nước cho học sinh.	2	Tháng 12	Sân trường	Cả tổ xã hội	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ - Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày	- Tìm hiểu sự ra đời của	2	Tháng 2	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo	Sinh hoạt văn

	thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2025)	Đảng Cộng Sản Việt Nam -Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.					viên toàn trường	nghệ -Báo cáo ngoại khóa
2	Kỉ niệm ngày thống nhất đất nước và quốc tế lao động 30/4 và 1/5	-Tìm hiểu về ngày 30/4 quá trình thống nhất đất nước -Nguồn gốc ra đời của ngày quốc tế lao động 1/5, quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân.	2	Tháng 4	Sân trường	Cả tổ	BGH+ giáo viên toàn trường	Sinh hoạt văn nghệ -Báo cáo ngoại khóa

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Toàn

Bình tú, ngày 5 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)